

QUÁ TRÌNH HỒ CHÍ MINH TÌM TÒI, KHẢO NGHIỆM VÀ LỰA CHỌN MÔ HÌNH NHÀ NƯỚC Ở VIỆT NAM

TS NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG

Trường Đại học Thương mại

Hồ Chí Minh là người đặt nền móng cho sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam). Quá trình tìm tòi và lựa chọn mô hình nhà nước là quá trình Hồ Chí Minh nghiên cứu lý luận, nghiên cứu thực tiễn mô hình nhà nước Việt Nam phong kiến thời đó; nghiên cứu mô hình một số nước tư bản trên thế giới và lựa chọn mô hình nhà nước kiểu mới cho Việt Nam-Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (của dân, do dân, vì dân). Bài viết này phác họa vài nét những nội dung cơ bản đó.

1 *Tìm hiểu từ thực tiễn mô hình nhà nước phong kiến Việt Nam.* Trước khi thực dân Pháp đặt ách đô hộ thống trị đất nước ta với chế độ nhà nước thực dân-phong kiến, lịch sử dân tộc đã ghi nhận sự tồn tại của các triều đại phong kiến. Nghiên cứu các triều đại này, nhất là vào thời kỳ hưng thịnh, Hồ Chí Minh đã tìm thấy và tiếp thu trên lập trường cách mạng những tư tưởng tiến bộ để sau này vận dụng vào xây dựng nhà nước kiểu mới ở Việt Nam. Đó là tư tưởng trị nước an dân không chỉ bằng sự tu thân, rèn đức của vua quan mà phải bằng luật pháp (với các bộ luật) và pháp luật phải được thực thi nghiêm trong xã hội không trừ một ai, đó còn là tư tưởng nước dựa vào dân, lấy dân làm gốc và tư tưởng nhà nước “thân dân”. Những tư tưởng tiến bộ này được thể hiện rất rõ và khá sâu sắc qua các bộ luật và bộ sử lớn của dân tộc ở các triều đại từ Lý, Trần, Lê.

Khát khao về một nền độc lập của dân tộc cùng mô hình nhà nước trong tương lai được tổ chức theo những nguyên tắc chuẩn mực, không mang

tính tàn bạo, phi nhân tính, trở thành mong muốn của nhiều người yêu nước Việt Nam nói chung và Nguyễn Ái Quốc-Hồ Chí Minh nói riêng. Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc gửi tới Hội nghị Vécxây Bản yêu sách của nhân dân An Nam. Bản yêu sách gồm 8 điểm, trong đó có nội dung thứ hai là “Cải cách nền pháp lý ở Đông Dương bằng cách cho người dân bản xứ được quyền hưởng những đảm bảo về mặt pháp luật như người Âu Châu” và điểm thứ bảy là “thay chế độ ra các sắc lệnh bằng chế độ ra các đạo luật”. Năm 1926, trong bản yêu sách gửi cho Hội vạn quốc, ký tên Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh và Nguyễn Ái Quốc đề nghị sắp xếp một nền hiến pháp về phương diện chính trị và xã hội, theo những lý tưởng dân quyền.

Từ sự phản đối chính quyền của thực dân Pháp ở Việt Nam, đồng thời căn cứ vào những nội dung trong hai bản yêu sách đã thể hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về một mô hình nhà nước sau khi Việt Nam có độc lập, chủ quyền là: một nhà nước phải tuân theo các nguyên tắc của pháp

quyền, nhà nước của số đông dân chúng, người lao động.

2 *Tìm hiểu mô hình nhà nước cộng hòa của các nước tư sản.* Nguyễn Tất Thành rời bến cảng Nhà Rồng năm 1911 đi tìm con đường cứu nước. Đó cũng là thời điểm phong trào yêu nước ở Việt Nam diễn ra theo khuynh hướng dân chủ tư sản. Các nhà yêu nước lúc bấy giờ có xu hướng xây dựng ở Việt Nam mô hình nhà nước cộng hòa kiểu các nước tư sản. Có thể thời điểm này, Nguyễn Tất Thành chưa thực sự hiểu tường tận về các nước tư bản. Trong suy nghĩ của các nhà yêu nước, cũng như Nguyễn Tất Thành lúc đó có lẽ chỉ phản đối tính phi pháp, tùy tiện của cách thức tổ chức quyền lực của thực dân Pháp tại Việt Nam. Như sau này, khi trả lời phỏng vấn một nhà báo quốc tế, Người đã nói: “Khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái... Và từ thuở ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn đằng sau những chữ ấy”¹. Nguyễn Tất Thành muốn sang Pháp để tìm hiểu họ làm như thế nào rồi về giúp đồng bào mình. Bởi Người rất ấn tượng chữ “tự do, bình đẳng, bác ái” trong Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp.

Hồ Chí Minh đã có quá trình bôn ba, dùm dùm chân khá lâu ở các quốc gia tư bản: Pháp, Anh, Mỹ... Trải qua một thời gian dài phát triển, các nước tư bản đã đạt được một số thành tựu liên quan đến vấn đề tổ chức bộ máy quyền lực nhà nước và vấn đề con người. Hồ Chí Minh nhận thức được giá trị, tầm quan trọng của việc điều hành và quản lý nhà nước bằng pháp luật. Người nhận thức rõ pháp luật chính là công cụ hữu hiệu để bảo vệ quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân.

Tuy nhiên, khi trực tiếp chứng kiến, tìm hiểu đời sống chính trị, xã hội ở các nước tư bản, đặc

biệt Pháp và Mỹ, Hồ Chí Minh đã rút ra những nhận xét về bản chất nhà nước tư sản. Người nhận ra giữa tuyên ngôn của giai cấp tư sản với thực tế là hai điều khác xa. Dù chế độ cộng hòa, nhưng quyền tự do dân chủ không được áp dụng bình đẳng cho mọi người. Quyền tự do, dân chủ chỉ dành cho những người hữu sản. Hiến pháp năm 1791 của Pháp quy định chế độ bầu cử đã chia công dân thành hai loại tích cực và tiêu cực theo giá trị tài sản mà họ có. “Những người không có tài sản, quần chúng lao động bị coi là công dân tiêu cực. Quyền bầu cử chỉ dành cho các công dân tích cực là những người từ 25 tuổi trở lên, không làm thuê cho ai, có tên trong danh sách vệ quốc quân và phải nộp một khoản thuế trực thu ít nhất là ba ngày lương”².

Những điều kiện do Hiến pháp tư sản quy định đã làm cho hàng triệu người lao động không có quyền bầu cử. Vì vậy, cuộc bầu cử Quốc hội năm 1791, ở Pháp chỉ có 4 triệu 28 vạn người là công dân tích cực trên tổng số 26 triệu dân được tham gia³.

Điều đó cho thấy nền cộng hòa tư sản chỉ đứng về lợi ích, bảo vệ lợi ích cho giai cấp tư sản. Trong khi đó quyền lực nhà nước không thuộc về số đông nhân dân lao động, quyền lợi của họ không được đảm bảo. Nhận thức được bản chất của mô hình nhà nước kiểu tư sản, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh không lựa chọn kiểu nhà nước này cho Việt Nam. Người đã kiên nhẫn tìm hiểu, chờ đợi để tìm được con đường giải phóng dân tộc, thiết lập ra mô hình nhà nước đem tự do, hạnh phúc thực sự cho tất cả nhân dân Việt Nam.

3 *Từ nghiên cứu mô hình của các kiểu nhà nước trên thế giới.* Nghiên cứu khảo sát nhà nước thực dân phong kiến, Hồ Chí Minh đã vạch rõ bản chất vô nhân đạo của nó. Theo Người, nhà nước này không phải “là “cán cân công lý”, “khai phá văn minh” ở Đông Dương

mà là công cụ thực hiện lợi ích của bọn thực dân và phong kiến.

Hồ Chí Minh đã nghiên cứu khảo sát trong thực tế nhà nước tư sản, tiêu biểu là Nhà nước tư sản Pháp và Mỹ và rút ra kết luận đúng đắn về bản chất của nó. Theo Người, nhà nước tư sản là thành quả của những cuộc cách mạng tư sản thành công “chưa đến nơi”. Đó không phải là nhà nước của số đông người lao động, mà là “công cụ của giai cấp tư sản để thống trị giai cấp công nhân”.

Tháng 7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của Lênin. Đây là văn bản có ý nghĩa to lớn tạo ra bước ngoặt trong tư tưởng Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh tìm ra con đường giải phóng cho dân tộc. Người quyết định đưa cách mạng Việt Nam đi theo quỹ đạo cách mạng vô sản thế giới. Người khẳng định: “Trong thế giới bây giờ chỉ có cách mệnh Nga là đã thành công, và đã thành công đến nơi, nghĩa là dân chúng được hưởng cái hạnh phúc tự do, bình đẳng thật, không phải tự do và bình đẳng giả dối như đế quốc chủ nghĩa Pháp khoe khoang bên An Nam... Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công thì phải dân chúng (công nông) làm gốc, phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất. Nói tóm lại là phải theo chủ nghĩa Mã Khắc Tư và Lênin”⁴.

Theo con đường Cách mạng tháng Mười Nga, đến với đất nước của V.I. Lênin, Hồ Chí Minh đã nhận thấy ở đó có một chế độ xã hội và nhà nước hoàn toàn mới do cuộc cách mạng Nga thành công “đến nơi” đem lại. Đây là một nhà nước thật sự tiến bộ và cách mạng, là “công cụ thống trị của nhân dân lao động”. Từ bản chất ưu việt, tốt đẹp của Nhà nước Xôviết đã “gợi ý” cho Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh về việc xây dựng, phát triển nhà nước kiểu mới phù hợp với điều kiện cụ thể ở

Việt Nam. Hướng tới mô hình nhà nước cộng hòa kiểu Xô Viết.

Như vậy, năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường giải phóng dân tộc cho Việt Nam. Đó là con đường giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp, độc lập dân tộc gắn liền với CNXH. Hướng cách mạng Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản cũng có nghĩa là nhà nước được thiết lập sau khi giành chính quyền phải thể hiện được bản chất giai cấp vô sản của nhà nước.

Sau này, Hồ Chí Minh có cơ hội đến nước Nga, Người trực tiếp chứng kiến mô hình nhà nước được thiết lập ở Nga. Tiếp theo công xã Pari, Cộng hòa Xô viết là mô hình tổ chức nhà nước của giai cấp công nhân. Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 với sự ra đời của các Xô viết công-nông-binh đã khẳng định sức mạnh và vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử. Đồng thời cũng chứng minh trong thực tiễn, khả năng nhân dân có thể tham gia rộng rãi vào việc quản lý nhà nước, sử dụng quyền lực nhà nước của mình. Nhân dân là chủ thể cách mạng, của quyền lực chính trị chân chính. Cách thức tổ chức, quản lý, điều hành xã hội của Nhà nước Xô viết cùng thực tiễn đời sống chính trị-xã hội mà Nguyễn Ái Quốc được chứng kiến trực tiếp trên đất nước Nga Xô viết, thực sự đã hấp dẫn Người. Nó đáp ứng được mong muốn của Nguyễn Ái Quốc khi bắt đầu đi tìm đường cứu nước. Nguyễn Ái Quốc là người cộng sản Việt Nam đầu tiên đã tiếp thu những nội dung cốt lõi của vấn đề quyền lực chính trị trong học thuyết của chủ nghĩa Mác-Lênin. Những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về nhà nước và thực tiễn mô hình của Nhà nước Xô viết đã ảnh hưởng đến quan điểm tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc trong việc lựa chọn xây dựng một kiểu nhà nước dân chủ ở Việt Nam. Nhà nước được thiết lập sau khi

giành chính quyền phải là kiểu nhà nước mới, thể hiện bản chất giai cấp vô sản.

4 *Sự lựa chọn mô hình nhà nước cho Việt Nam.* Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng những năm 1930-1931 diễn ra với đỉnh cao là sự ra đời của chính quyền theo kiểu Xô viết ở một số địa phương khu vực miền Trung. Mặc dù còn sơ khai nhưng các Xô viết Nghệ-Tĩnh đã thực chất là một chính quyền cách mạng của công-nông do giai cấp công nhân lãnh đạo. Với những chính sách ban đầu được thực thi, đây đúng là chính quyền đem lại lợi ích cho đông đảo quần chúng nhân dân lao động. Tuy nhiên, qua thực tiễn của phong trào Xô viết Nghệ-Tĩnh các nhà lãnh đạo cách mạng Việt Nam đã nhận ra những hạn chế. Không tập hợp được lực lượng rộng rãi, làm suy yếu lực lượng cách mạng đã là một trong những nguyên nhân dẫn đến thất bại của phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh năm 1930-1931. Các nhà lãnh đạo cách mạng Việt Nam sau đó đã nhận ra điểm hạn chế này và dần có sự thay đổi trong chủ trương của Đảng về việc tập hợp lực lượng cũng như xây dựng mô hình nhà nước sau khi giành được chính quyền.

Năm 1940, phát xít Nhật kéo quân vào Đông Dương, cùng thực dân Pháp cai trị Việt Nam. Việt Nam nói riêng và Đông Dương nói chung phải chịu chính sách cai trị thời chiến của cả thực dân Pháp và phát xít Nhật. Mâu thuẫn dân tộc giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với các lực lượng xâm lược, cai trị Việt Nam trở nên gay gắt hơn bao giờ hết. Năm 1941, sau 30 năm rời xa quê hương, Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc. Cũng từ thời điểm này, Người tham gia lãnh đạo trực tiếp cuộc cách mạng của dân tộc. Người chủ trì HNTU 8 tháng 5-1941, tại Pác Bó-Cao Bằng. Hội nghị đề ra nội dung thay đổi chiến

lược, trong đó vấn đề quan trọng là xác định tính chất của cách mạng Đông Dương nói chung, của Việt Nam nói riêng là dân tộc giải phóng. Nhiệm vụ cao nhất là đánh đuổi thực dân Pháp, phát xít Nhật giành lại độc lập cho dân tộc. Đây là nhiệm vụ chung cho tất cả người Việt Nam yêu nước. đương nhiên, sau khi giành độc lập, chính quyền cũng phải là của toàn dân tộc. Chính quyền của nhân dân, đứng ra đảm bảo lợi ích chung của toàn thể nhân dân lao động. Hơn nữa, tính nhân dân của chính quyền còn đáp ứng được yêu cầu chính trị lúc đó là tập hợp sức mạnh toàn dân trong cuộc chiến đấu chung của cả dân tộc.

HNTU 8 nêu rõ sau khi đánh đuổi Pháp-Nhật “sẽ thành lập một nước Việt Nam dân chủ mới theo tinh thần Tân dân chủ, chính quyền của nước dân chủ mới ấy không phải thuộc quyền riêng của giai cấp nào mà là của chung của toàn thể dân tộc, chỉ trừ có bọn tay sai của đế quốc Pháp-Nhật và những bọn phản quốc, bọn thù”⁵.

Từ sự biến đổi hoàn cảnh lịch sử trong nước, cùng những kinh nghiệm quý từ mô hình nhà nước công nông mà Xô viết Nghệ-Tĩnh phác thảo đầu tiên, Hồ Chí Minh và những người cộng sản Việt Nam đã có sự thay đổi quan trọng về cách thức tổ chức bộ máy nhà nước khi cách mạng thành công. Khi xác định lực lượng cách mạng là tất cả người dân Việt Nam yêu nước, Hồ Chí Minh thấy rõ việc cần thiết phải thiết lập khối đoàn kết dân tộc, liên hiệp các lực lượng dân chủ trong toàn quốc. Hồ Chí Minh và Đảng chủ trương thay thế Chính phủ công-nông-binh bằng tổ chức Chính phủ nhân dân. Sự chuyển biến từ hình thức Chính phủ công-nông-binh sang hình thức Chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong tư tưởng Hồ Chí Minh, thể hiện qua đường lối của Đảng là một bước chuyển mang tính cách mạng và xuất phát từ thực tiễn đặc thù của Việt Nam.

Hồ Chí Minh tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin nhưng luôn theo một nguyên tắc đó là vận dụng linh hoạt, sáng tạo. Tinh thần của chủ nghĩa Mác-Lênin về một nhà nước kiểu mới mang bản chất số đông giai cấp bị bóc lột, đứng lên bảo vệ lợi ích của công nhân, nhân dân lao động vẫn được đảm bảo. Nhà nước kiểu mới của Việt Nam mang bản chất giai cấp. Nhà nước kiểu mới được xây dựng ở Việt Nam là nhà nước còn mang “tính nhân dân”, “tính dân tộc”, bao gồm không chỉ bộ phận giai cấp vô sản mà còn cả những người dân Việt Nam yêu nước, phấn đấu vì mục tiêu chung của dân tộc.

Sự chuyển biến trong tư tưởng Hồ Chí Minh về mô hình nhà nước có giá trị lớn với cách mạng Việt Nam ở tầm chiến lược. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nhà nước được xác lập ở Việt Nam là nhà nước cách mạng mang đậm tính dân tộc, dân chủ, tính nhân dân, tính giai cấp. Đó là nhà nước cộng hòa dân chủ nhân dân.

Ngay trước khi Tổng khởi nghĩa Tháng Tám diễn ra, Hồ Chí Minh đã tiến hành thành lập các tổ chức tương ứng với những cơ quan quyền lực của một nhà nước sau ngày độc lập. Đại hội quốc dân Tân Trào được Đảng quyết định triệu tập ngày 16-8-1945, mang tầm vóc như một Quốc hội của nước Việt Nam mới, quyết định Tổng khởi nghĩa, thành lập ra Ủy ban dân tộc giải phóng để chỉ đạo cuộc Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc. Ủy ban dân tộc giải phóng có tính chất như một chính phủ lâm thời do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch với 1 Phó Chủ tịch và 13 ủy viên. Đây là biểu hiện sáng tạo, độc đáo của Hồ Chí Minh trong việc vận dụng, phát triển và thực thi từng bước tư tưởng dân quyền ngay trước ngày toàn quốc khởi nghĩa. Nhà nước cộng hòa dân chủ nhân dân được Hồ Chí Minh lựa chọn cho Việt Nam chính thức được ra đời và xây dựng ở Việt Nam, sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám

năm 1945. Ngày 2-9-1945, Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Như vậy, Nhà nước Việt Nam mới ra đời, một nhà nước được hình thành trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh về mô hình nhà nước cộng hòa dân chủ nhân dân. *Hiến pháp năm 1946* là văn bản có tính pháp lý cao nhất quy định về hình thức chính thể nhà nước và cách thức tổ chức bộ máy của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đó là một nhà nước hợp pháp, hợp hiến, dân chủ, một nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân, khởi đầu cho quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam. Đó là kết quả của quá trình bôn ba, khảo nghiệm của Hồ Chí Minh tìm ra mô hình nhà nước phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn của Việt Nam.

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 1, tr 461

2, 3. Văn phòng Quốc hội: *Quá trình hình thành, phát triển và vai trò của Quốc hội trong sự nghiệp đổi mới*, Kỷ yếu hội thảo, H, 2000, tr. 218, 219

4. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 2, tr 304

5. Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng: *Văn kiện Đảng (từ ngày 25-1-1939 đến ngày 2-9-1945)*, Nxb ST. H, 1963, tr. 195.